

- 9.13. Trên đường ống dẫn nước ra, đầu ống đặt trong bể cần bố trí côn thu. Khoảng cách từ mép miệng thu đến đáy, tường hay rốn bể nên xác định theo tính toán vận tốc nước vào miệng phễu không lớn hơn vận tốc chuyển động của nước tại tiết diện vào.

Mép nằm ngang của côn thu khi đặt trên đáy bể cũng như mép gờ trên của rốn bể cần phải cao hơn đáy bể > 50 mm.

Trên côn thu dẫn nước ra hay rốn thu cần bố trí tấm lưới chắn dạng ô cờ để loại trừ các xoáy nước rút khí vào ống khi mực nước trong bể hoặc bầu đài xuống thấp.

Trên đường ống dẫn nước ra (ống vào ra) phía ngoài bể chứa cần bố trí thiết bị để xe téc và xe cứu hoả lấy nước.

- 9.14. Thiết bị tràn cần được tính với lưu lượng bằng hiệu số giữa lượng nước vào lớn nhất và lượng nước ra nhỏ nhất. Lớp nước trên miệng tràn không được lớn hơn 100mm.

Trong bể chứa và đài nước, trên thiết bị tràn cần bố trí xi phông thuỷ lực để ngăn ngừa côn trùng chhui qua ống tràn vào bể chứa và vào bầu đài.

- 9.15. Đường kính của ống xả lấy bằng 100-200 mm tùy thuộc vào dung tích của bể chứa và đài. Đáy bể cần có độ dốc không nhỏ hơn 0,005 về phía ống xả.

- 9.16. Ống xả và ống tràn có thể nối với nhau (các đầu ống xả không bị ngập):

- Nước tràn và nước xả từ bể chứa xả vào hệ thống thoát nước mưa khu vực hoặc đến các mương hở có dòng chảy gián đoạn.
- Khi nối ống tràn với mương hở, cần bố trí lưới chắn với khe hở 10mm cuối ống.
- Khi không có khả năng hoặc xả tự chảy không hợp lý, nên xem xét bố trí giếng để hút nước bằng bơm di động.

- 9.17. Thu và xả khí khi mực nước trong bể thay đổi phải đặt các ống thông hơi, loại trừ khả năng tạo chân không quá 80 mm cột nước.

Khoảng không trên mực nước cao nhất trong bể chứa đến đáy nắp bể lấy từ 200-300 mm. Dầm và gối tựa của các tấm đan nắp có thể để ngập, trong trường hợp đó cần bảo đảm việc thông khí giữa các khoang của nắp bể